**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-------------  
   
**HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN**

Hôm nay ngày …. tháng …. năm …..  
Tại địa điểm: …………………………………  
   
Chúng tôi gồm có:  
**Bên A: (bên cho vay)**  
Ông/Bà: …………………………..

Số CMND: ……………. cấp ngày ……………., Nơi cấp: ……………

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ………………………………..

Điện thoại: ……………………….

**Bên B: (bên vay)**  
Tên Công ty: ………………………………….

Mã số thuế: …………………………………

Địa chỉ: ………………………………………..

Đại diện: ……………………………

Số CMND: ……………. cấp ngày ……………., Nơi cấp: ……………

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ………………………………..

Điện thoại: ……………………….

Sau khi thỏa thuận cùng nhau ký hợp đồng vay tiền với các điều khoản sau:  
  
**Điều 1:** Về số lượng tiền vay:  
Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền:  
-          Bằng số: ………………………………………  
-          Bằng chữ: ……………………………………  
  
**Điều 2:** Thời hạn và phương thức vay:  
1.     Thời hạn vay là ………… tháng  
-          Kể từ ngày … tháng … năm ….  
-          Đến ngày … tháng … năm ….  
2.     Phương thức vay (có thể chọn các phương thức sau):  
-          Chuyển khoản qua tài khoản: ………………………  
-          Mở tại ngân hàng: ………………………………………  
-          Cho vay bằng tiền mặt  
Chuyển giao thành ……… đợt  
+ Đợt 1: ………………………………………………  
+ Đợt 2: …………………………………………  
  
**Điều 3:** Lãi suất  
1 - Bên B đồng ý vay số tiền trên với lãi suất ……….. % một tháng tính từ ngày nhận tiền vay.  
2 - Tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, lãi trả chậm bị phạt …….. % tháng.  
3 - Trước khi hợp đồng này đáo hạn ….. ngày; nếu bên B muốn tiếp tục gia hạn phải được sự thỏa thuận trước tại địa điểm …………………  
4 - Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực không thay đổi mức lãi suất cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng này.  
5 - Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số vốn và lãi còn thiếu sẽ chuyển sang nợ quá hạn, và chịu lãi suất tính theo nợ quá hạn là …… % một tháng.  
6 - Thời hạn thanh toán nợ quá không quá …. Ngày nếu không có sự thỏa thuận nào khác của hai bên.  
  
**Điều 4:** Biện pháp bảo đảm hợp đồng  
    1. Bên B bằng lòng thế chấp (hoặc cầm cố) tài sản thuộc sở hữu của mình là ………………………. và giao toàn bộ bản chính giấy chủ quyền tài sản cho bên A giữ (có thể nhờ người khác có tài sản đưa giấy tờ sở hữu đến bảo lãnh cho bên B vay). Việc đưa tài sản ra bảo đảm đã được hai bên lập biên bản đính kèm sau khi có xác nhận của phòng Công chứng Nhà nước tỉnh (thành)…  
  
      2. Khi đáo hạn, bên B đã thanh toán tất cả vốn và lãi cho bên A, thì bên này sẽ làm các thủ tục giải tỏa thế chấp (hoặc cầm cố, bảo lãnh) và trao lại bản chính giấy chủ quyền tài sản đã đưa ra bảo đảm cho bên B.  
  
     3. Bên B thỏa thuận rằng, nếu không trả đúng thời hạn đã cam kết trong hợp đồng này sau …. Ngày thì bên A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đưa ra bảo đảm để thu hồi khoản nợ quá hạn từ bên B.  
  
**Điều 5:** Trách nhiệm chi trả những phí tổn có liên quan đến hợp đồng.  
Những chi phí có liên quan đến việc vay nợ như: tiền lưu kho tài sản bảo đảm, phí bảo hiểm, lệ phí tố tụng, v.v… bên B có trách nhiệm thanh toán.  
  
**Điều 6:**Những cam kết chung  
1 - Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, nếu những nội dung khác đã quy định trong pháp luật Nhà nước không ghi trong hợp đồng này, hai bên cần tôn trọng chấp hành.  
2 - Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.  
3 - Nếu tự giải quyết không thỏa mãn, hai bên sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án nhân dân… nơi hai bên vay cư trú.  
  
**Điều 7:** Hiệu lực của hợp đồng  
Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày … tháng … năm … đến ngày … tháng … năm …  
Hợp đồng này được lập thành … bản. Mỗi bên giữ … bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
|  |  |
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |